TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 09 – 8 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên toà: Bà Trương Ngọc Kiển - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Lâm Văn Đ, sinh năm 1964 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quang V và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Huỳnh Tuyết L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/01/2009, Lâm Văn Đ bị Công an huyện Đ2, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại*: Anh Trương Quốc U, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Lâm Hữu P, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

+ Bà Huỳnh Tuyết L, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/12/2017, sau khi anh Trương Quốc U, anh Lâm Văn S (anh rể anh U), anh Thái Văn H, anh Đặng Thanh P và anh Bé B tổ chức uống rượu tại nhà của anh U đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì anh P rủ về nhà tổ chức nhậu tiếp; lúc này anh S và anh H đi bộ trước còn anh U và anh P đi bằng phương tiện vỏ, máy của anh P về sau.

Khi đi ngang nhà của bị cáo Lâm Văn Đ thì anh S kêu bị cáo Đ ra để nói chuyện. Do có mâu thuẫn từ trước, nên khi bị cáo Đ đi ra gặp anh S thì xảy ra cự cãi và thách đố, đánh nhau; bị cáo Đ nói với anh S *"lúc mầy không có rượu, tao kêu mầy vào nhà nói chuyện vụ mầy đập phá nhà tao, bây giờ mầy có rượu, mầy kiến chuyện với tao là mầy không có xác về*". Nghe vậy nên bà Huỳnh Tuyết L (vợ của bị cáo Đ) ra can ngăn, đẩy anh S về hướng nhà của anh S một đoạn, rồi quay về kéo bị cáo Đ vào nhà đóng cửa lại.

Lúc này, anh H lấy điện thoại gọi cho anh U nói việc bị cáo Đ hăm dọa anh S như trên. Sau khi đi vỏ máy về đến nhà của P, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì anh U đi bộ sang nhà của bị cáo Đ. Khi đến, anh U đến trước cửa nhà kêu bị cáo Đ mở cửa ra nói chuyện; bà L ra mở cửa, anh U vào nhà ngồi tại giường ở nhà trước nói chuyện với bị cáo Đ dẫn đến cự cãi nhau; anh U dùng tay đánh vào vùng mặt của bị cáo Đ 01 cái, bị cáo Đ cũng dùng tay đánh lại vào mũi của anh U 01 cái nhưng chưa gây thương tích thì bà L và anh P đến căn ngăn, anh P kéo anh U ra ngoài, bà L đóng tất cả cửa nhà lại, bị cáo Đ đi ra võng ở nhà sau nằm. Bên ngoài, anh U dùng nhiều lời lẽ thô tục chửi, thách đố bị cáo Đ ra đánh nhau; anh U nhặt 01 đoạn cây ở cặp vách hè nhà bị cáo Đ cầm trên tay, rồi đến trước sân nhặt đá ném vào cửa chính bung ra và ném vào trong nhà làm hư hỏng 01 cái tủ ly bằng nhôm trong nhà của bị cáo Đ; anh U tiếp tục cầm viên đá đi đến đập vào cửa sổ nhà trước của bị cáo Đ cho bung ra và dùng tay giựt sứt 01 cánh ném xuống đất; anh U cầm đoạn cây đã nhặc trước đó ném vào trong nhà, xong nhặt lại cánh cửa sổ cầm trên tay. Bị cáo Đ đi đến vách cửa nhà sau lấy 01 cây phản mang chạy ra trước sân đuổi chém anh U. Thấy bị cáo Đ cầm phản chạy ra, anh S bỏ chạy vào sau nhà anh Lê Văn K trốn, anh H bỏ chạy về phía chòi vuông của anh H, còn anh U thì cầm cánh cửa sổ trên đánh nhau với bị cáo Đ. Anh U cầm cánh cửa sổ đánh trúng 01 cái vào bày tay phải của bị cáo Đ gây thương tích; bị cáo Đ dùng phản chém anh U 01 cái trúng vào cánh cửa sổ mà anh U đang cầm, đồng thời trúng vào phía sau cổ của anh U gây thương tích; anh U tiếp tục cầm cánh cửa sổ đánh nhau với bị cáo Đ, thì cánh cửa sổ vuột khỏi tay anh U; bị cáo Đ dùng phản chém thì anh Út đưa tay phải lên để đỡ nên bị thương tích. Anh U la lên rằng bị chém đứt tay nên bị cáo Đ dừng lại và cầm phản bỏ đi vào nhà. Anh H cầm 01 đoạn cây đố vuông từ chòi vuông chạy sang nhưng thấy anh U bị thương nên bỏ đoạn cây tại hiện trường, tham gia cùng mọi người băng bó vết thương cho anh U và đưa đi đến bệnh viện đa khoa Cà Mau cấp cứu, rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị thương tích từ ngày 06/12/2017 đến ngày 11/12/2017.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/TgT ngày 30/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của anh Trương Quốc U như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết sẹo hình chữ Y vùng cổ lệch trái, kích thước: 13cm x 0,3cm. Tỷ lệ 4%.

- 01 vết sẹo hình vòng cung từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải, kích thước: 17,5cm x (0,3 – 2)cm. Tỷ lệ 6%.

- 01 vết sẹo phẫu thuật từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới mặt ngoài cánh tay phải, kích thước: 12cm x 0,3cm. Tỷ lệ 2%.

- Gãy 1/3 dưới xương cánh tay phải. Tỷ lệ 15%.

- Tổn thương thần kinh quay bên phải cả cảm giác và vận động hiện tại để lại di chứng rũ cổ cò tay phải. Tỷ lệ 26%.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế hiện tại là 45%.

Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 04 – 7 – 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đã truy tố Lâm Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo và bà Huỳnh Tuyết L thống nhất dùng số tiền 10.000.000 đồng mà anh Lâm Hữu P (con của bị cáo và bà L) đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để bồi thường cho anh U.

Anh Trương Quốc U: Đồng ý nhận số tiền mà gia đình bị cáo đã nộp khắc phục, số còn lại giữa anh và gia đình bị cáo đã thỏa thuận xong, không yêu cầu giải quyết. Về trách nhiệm hình sự anh có yêu cầu bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng thể hiện: Vào khoảng 18 giờ ngày 05/12/2017, do có mâu thuẫn từ trước nên xảy ra cự cãi giữa bị cáo Lâm Văn Đ với anh Trương Quốc U và anh Lâm Văn S dẫn đến bị cáo Đ và anh U đánh nhau. Bị cáo Đ đã dùng cây phản (là hung khí nguy hiểm) chém trúng vào phía sau cổ và cánh tay phải của anh U gây thương tích với tỷ lệ thương tật 43% (không tính thương tích do phẫu thuật 2%).

Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của bộ luật Hình sự, công nhận sự thỏa thuận của bị cáo bồi thường cho anh U một phần chi phí điều trị thương tích là 10.000.000 đồng, số còn lại tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây phản; 01 cây gỗ đố dầu và 01 chiếc dép mủ.

Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Hành vi của bị cáo Đ dùng cây phản (là loại hung khí nguy hiểm) chém vào phía sau cổ và cánh tay phải của anh U gây thương tích với tỷ lệ thương tật 43% đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Hành vi của bị cáo đã thực hiện trước 00 giờ ngày 01/01/2018 nhưng đến ngày 12/02/2018 mới bị khởi tố, điều tra. So sánh tội "Cố ý gây thương tích" theo Bộ luật Hình sự hiện hành nhẹ hơn Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy để thực hiện áp dụng thống nhất pháp luật và áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo điểm b khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã quyết định khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành là phù hợp nên Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 04 – 7 – 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng:

Xuất phát từ việc tranh chấp dân sự nên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi, đánh nhau; mặc dù đã được can ngăn, khi bà L (vợ bị cáo Đ) đóng tất cả cửa nhà lại thì anh U dùng nhiều lời lẽ thô tục chửi, thách đố và nhặt 01 đoạn cây, nhặt đá ném vào cửa chính làm bung ra, ném vào nhà làm hư hỏng 01 cái tủ ly bằng nhôm sau đó anh U tiếp tục cầm viên đá đi đến đập làm bung cánh cửa sổ nhà của bị cáo và dùng tay giựt sứt 01 cánh ném xuống đất và cầm đoạn cây ném

vào trong nhà rồi lấy cánh cửa sổ cầm trên tay. Khi bị cáo cầm phản chạy ra thì anh U cầm cánh cửa sổ đánh trúng vào bày tay phải của bị cáo; bị cáo đã dùng phản chém vào cánh cửa sổ mà anh U đang cầm làm trúng vào phía sau cổ của anh U; anh U tiếp tục cầm cánh cửa sổ đánh nhau thì cửa sổ bị vuột khỏi tay thì bị cáo dùng phản chém, anh U đưa tay phải lên đỡ và bị thương.

Tuy nhiên, trong sự việc này đáng lẽ ra, khi xảy ra cự cãi ở trong nhà và được can ngăn, khi bà L đóng cửa lại, bị cáo đi ra nhà sau, bị cáo (gia đình) đã có thời gian điện báo cho cơ quan chức năng đến can thiệp, xử lý thì sự việc không vượt quá xa tầm kiểm soát dẫn đến anh U gây thương tích cho bị cáo với tỷ lệ là 19% và bị cáo gây thương tích cho anh U với tỷ lệ là 43%.

Hành vi của bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh U. Bị cáo cũng nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đến sức khỏe của người khác sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn bất chấp, dùng cây phản là loại hung khí nguy hiểm chém vào cơ thể gây thương tích cho anh U, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã chủ động liên hệ về gia đình nộp khắc phục số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, anh U có yêu cầu bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn mới đảm bảo tính răn đe, trừng trị và cũng là để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích; đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử đã cân nhân nhắc, xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Với các tình tiết như trên, thì với mức hình phạt như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc đối với bị cáo nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị là phù hợp.

[5] Về tránh nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thống nhất bồi thường một phần chi phí điều trị bệnh của anh U là 10.000.000 đồng số còn

lại đã thỏa thuận xong và không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng gồm: 01 cây phản; 01 cây gỗ đố dầu và 01 chiếc dép mủ mà Cơ quan điều tra đã thu giữ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Đối với Đối với hành vi của anh Trương Quốc U đã gây thương tích và gây thiệt hại về tài sản cho bị cáo Lâm Văn Đ, cũng như hành vi của Lâm Văn S và Thái Văn H Cơ quan điều tra đã tách vụ án để xử lý bằng một vụ án hình sự khác nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn Đ 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 07 tháng 3 năm 2018).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đ bồi thường cho anh Trương Quốc U một phần chi phí điều trị thương tích với số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Anh U được nhận số tiền 10.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp khắc phục theo biên lai thu tiền số 0009546 ngày 28/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (bị cáo đã bồi thường xong).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây phản, cán bằng gỗ dài 23cm, lưỡi bằng kim loại dài 94cm; 01 cây đố dầu, chiều dài 72cm, chiều ngang 3,5cm và 01 chiếc dép mủ màu đen bên chân phải, có ký hiệu ASIA.

(các vật chứng này do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo biên bản giao nhận ngày 31/5/2018)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Đ không phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn